

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI HKI

A. Lý thuyết Lịch sử 7

Câu hỏi 1 - Vì sao xuất hiện phong trào Cải cách tôn giáo? Tại sao việc nhà thờ bán “thẻ miễn tội” lại châm ngòi cho phong trào Cải cách tôn giáo bùng nổ?

- Phong trào Cải cách tôn giáo xuất hiện vì:

+ Thời kì Phục hưng, Giáo hội công khai đàn áp những tư tưởng tiên bộ, trở thành một thế lực cản trở bước tiến của xã hội.

+ Giai cấp tư sản đang lên muốn thay đổi và “cải cách” lại tổ chức Giáo hội.

+ Năm 1517, Giáo hội cho phép tự do bán “thẻ miễn tội”. Sự kiện này đã làm bùng lên phong trào Cải cách tôn giáo ở Tây Âu cuối thời kì trung đại.

- Việc nhà thờ bán “thẻ miễn tội” châm ngòi cho phong trào Cải cách tôn giáo bùng nổ vì:

“Thẻ miễn tội” có thể xóa bỏ mọi tội lỗi cho con người. Giá bán tùy theo khả năng chi trả của người mua, vì vậy người giàu có thể mua, người nghèo không có tiền để chi trả. Gây bất công và nảy sinh những mâu thuẫn trong lòng xã hội.

Câu hỏi 2: - Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo là gì? Xã hội châu Âu đã có những thay đổi gì từ phong trào Cải cách tôn giáo?

* Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo là:

- Các nhà cải cách tôn giáo công khai phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, chống lại việc Giáo hội tùy tiện giải thích Kinh thánh.

- Phủ nhận vai trò của Giáo hội, Giáo hoàng và chủ trương không thờ tranh tượng, xây dựng một Giáo hội đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm thời gian.

* Xã hội châu Âu đã có những thay đổi từ phong trào Cải cách tôn giáo:

- Phân chia đạo Ki-tô thành hai giáo phái: Cựu giáo (Thiên chúa giáo) và Tân giáo (Tin lành)

- Các thế lực bảo thủ đã đàn áp những người theo Tân giáo dẫn đến tình trạng bất ổn trong xã hội Tây Âu thế kỉ XVI- XVII và châm ngòi chiến tranh nông dân Đức (1524)

- Thuận lợi cho hoạt động phát triển kinh tế của tư sản.

Bài 6: Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX

Câu hỏi 3: Hãy nêu tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (từ thời Đường đến thời Thanh)

- Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX Trung Quốc trải qua các triều đại lớn: Nhà Đường (618 – 907), Thời kì Ngũ Đại Thập quốc (907 – 960), Nhà Tống (960 – 1279), Nhà Nguyên, (1271 – 1368), Nhà Minh (1368 – 1644), Nhà Thanh 1644 – 1911.
- Trong đó có 2 triều đại không phải do người Hán lập nên là triều Nguyên (người Mông Cổ thành lập) và triều Thanh (người Mãn thành lập).
- Những triều đại phát triển về chính trị, kinh tế, văn hóa là nhà Đường, Tống, Minh.
- Nhà Thanh là triều đại cuối cùng của chế độ phong kiến Trung Quốc.

Bài 7: Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX

Câu hỏi 4: - Hãy kể tên ba tác giả tiêu biểu của thơ Đường và “tứ đại danh tác” của văn học Trung Quốc. Hãy nêu các thành tựu tiêu biểu của sử học Trung Quốc thời phong kiến.

- Ba tác giả tiêu biểu của thơ Đường: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị
- Tứ đại danh tác của Trung Quốc gồm: Thủy Hử (Thi Nại Am), Tam quốc diễn nghĩa (La Quán Trung), Tây Du Kí (Ngô Thừa Ân), Hồng lâu mộng (Tào Tuyết Cần)
- Các thành tựu sử học tiêu biểu của Trung Quốc: Sử kí của Tư Mã Thiên, Hán thư, Đường thư, Tống sử, Minh sử,...

A. Lý thuyết Địa lí 7

Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á

1. Đặc điểm dân cư

a. Quy mô và cơ cấu dân số

- Năm 2020, dân số châu Á là 4,64 tỉ người (không tính dân số của Liên Bang Nga), chiếm 60% dân số thế giới. Hai quốc gia đông dân nhất châu Á là Trung Quốc (1,44 tỉ người) và Ấn Độ (1,39 tỉ người)
- Tỉ suất tăng dân số tự nhiên của châu Á đang có xu hướng giảm chỉ còn 0,86% vào năm 2020.
- Châu Á có cơ cấu dân số trẻ. Tuy nhiên, cũng có quốc gia có dân số già như Nhật Bản. Một số quốc gia khác có xu hướng già hóa dân số như Hàn Quốc, Trung Quốc...
- Cơ cấu dân số theo giới của các nước châu Á thường có tỉ lệ nam cao hơn nữ trong tổng số dân.
- Dân cư châu Á chủ yếu thuộc các chủng tộc Mônggôlôit, Ôrôpêôit, và 1 số ít là Oxtây-lôit.

b. Phân bố dân cư

- Năm 2020, châu Á (không tính Liên Bang Nga) có mật độ dân số cao nhất trong các châu lục (150 người/km²)

- Dân cư phân bố không đồng đều giữa các quốc gia và khu vực do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội khác nhau.

Bài 7: Bản đồ chính trị của châu Á. Các khu vực của châu Á

2. Đặc điểm tự nhiên các khu vực

c. Khu vực Đông Á

- Đông Á ở phía Đông châu Á gồm 2 bộ phận: phần đất liền và phần hải đảo. Phần lớn khu vực này thuộc đới ôn hòa, ở phía Nam có khí hậu cận nhiệt đới, phía đông phần lục địa và phần hải đảo chịu ảnh hưởng gió mùa.

- Phần đất liền: gồm Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên (Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên và Hàn Quốc).

- Đông Á có nhiều khoáng sản như: sắt, đồng, chì, kẽm, thiếc, than đá và dầu mỏ.

d. Khu vực Tây Á

- Địa hình: núi, sơn nguyên, cao nguyên chiếm đa số, đồng bằng ít và nhỏ hẹp.

+ Sơn nguyên Thổ Nhĩ Kỳ và Iran ở phía Đông Bắc, sơn nguyên Arap ở phía Tây Nam.

+ Đồng bằng Lưỡng Hà ở giữa.

+ Các dãy núi cao ở phía Đông Bắc.

- Khí hậu: khô hạn, phần lớn lãnh thổ là hoang mạc và nửa hoang mạc. Trên vùng núi cao (từ 1000m trở lên) phát triển rừng thưa và cây bụi do khí hậu dịu mát hơn.

- Sông lớn là Tigơ và Ophrat. Biển chết là hồ nước mặn nổi tiếng nhất thế giới, nằm dưới mực nước biển 427m.

- Khoáng sản: chủ yếu là giàu mỏ và khí đốt tập trung ở vịnh Pécxích và đồng bằng Lưỡng Hà. Các khoáng sản khác như đồng, sắt, than đá...

B. Bài tập trắc nghiệm

1. PHẦN LỊCH SỬ:

Câu 1: Vương triều nào tồn tại lâu nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

A. Nhà Đường

- B. Nhà Hán
- C. Nhà Minh
- D. Nhà Thanh

Câu 2: Triều đại nào được coi là giai đoạn phát triển thịnh trị nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

- A. Nhà Tống
- B. Nhà Đường
- C. Nhà Minh
- D. Nhà Thanh

Câu 3: Sự kiện nào đã làm bùng lên Phong trào cải cách tôn giáo?

- A. Giáo hội Thiên Chúa cho phép tự do bán “thẻ miễn tội”
- B. Giáo hội Thiên Chúa cho phép nhập cư
- C. Giáo hội Thiên Chúa cho phép ngoại giao
- D. Giáo hội Thiên Chúa cho phép phát triển du lịch

Câu 4: Tôn giáo mới nào được ra đời trong Phong trào cải cách tôn giáo?

- A. Đạo Hồi.
- B. Đạo Tin Lành.
- C. Đạo Do Thái.
- D. Đạo Kito

Câu 5: Loại hình văn học nổi bật nhất dưới thời Đường là

- A. thơ Đường luật
- B. kịch.
- C. tiểu thuyết chương hồi.
- D. sử thi.

Câu 6: Công trình kiến trúc mang tính phòng thủ, trải dài trên các vùng đồi núi và được hoàn thiện qua nhiều triều đại của Trung Quốc được gọi là

- A. Vạn lý trường thành.
- B. Vạn lý trường chinh.
- C. Cung A Phòng.
- D. Lăng Di Sơn.

Câu 7: Con đường thương mại nổi tiếng nối từ Trung Quốc, qua Tây Á tới châu Âu thời cổ trung đại, được gọi là

- A. Con đường bạch ngọc
- B. Con đường tơ lụa
- C. Con đường lụa trắng
- D. Con đường lạc đà

Câu 8: Loại hình văn học rất phát triển dưới thời Minh, Thanh là

- A. thơ Đường luật.
- B. Từ
- C. kịch.
- D. tiểu thuyết chương hồi.

Câu 9: Hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị - xã hội Trung Quốc thời phong kiến là

- A. Nho giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Hồi giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 10: Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của nhân dân Trung Quốc thời phong kiến?

- A. Kỹ thuật làm giấy.
- B. Kỹ thuật in.
- C. La Bàn.
- D. Bê tông.

Câu 11: Người đặt nền móng cho nền sử học Trung Quốc là

- A. Thi Nại Am
- B. Tư Mã Thiên
- C. La Quán Trung
- D. Đỗ Phủ

Câu 12: Tứ đại phát minh của Trung Quốc gồm những phát minh nào sau đây?

- A. Giấy, thuốc súng, đồ sứ, la bàn
- B. Giấy, kĩ thuật in, thuốc súng, la bàn
- C. Giấy, la bàn, kĩ thuật luyện sắt, thuốc súng
- D. Giấy, nghề in, đồ sứ, la bàn

2. PHẦN ĐỊA LÝ:

Câu 13. Châu Á tiếp giáp với những đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.
- B. Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương.
- C. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.
- D. Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.

Câu 14. Dạng địa hình nào ở châu Á chiếm phần lớn diện tích?

- A. Đảo và quần đảo.
- B. Núi, cao nguyên và sơn nguyên.
- C. Đồng bằng.
- D. Cao nguyên và sơn nguyên.

Câu 15: Kiểu khí hậu lục địa ở châu Á có đặc điểm

- A. mùa đông khô và nóng, mùa hạ mưa nhiều, lượng mưa trung bình năm dưới 300 mm.
- B. mùa hạ khô và nóng, mùa đông mưa nhiều, lượng mưa trung bình năm dưới 700 mm.
- C. mùa hạ khô và nóng, mùa đông lạnh và khô, lượng mưa trung bình năm dưới 700 mm.
- D. mùa hạ khô và nóng, mùa đông lạnh và khô, lượng mưa trung bình năm dưới 300 mm.

Câu 16: Kiểu khí hậu gió mùa ở châu Á có đặc điểm

- A. mùa đông lạnh và khô; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.
- B. mùa đông lạnh và ẩm; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.
- C. mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng, khô, mưa ít.

D. mùa đông lạnh và ẩm, mùa hạ nóng, khô, mưa ít.

Câu 17: Hồ nước ngọt sâu nhất thế giới ở châu Á là

A. Bai-can.

B. A-ran.

C. Ban-khát.

D. Biển Hồ.

Câu 18: Đới thiên nhiên nào chiếm diện tích lớn nhất ở châu Á?

A. Đới lạnh

B. Đới ôn hoà

C. Đới nóng

D. Các đới có diện tích bằng nhau

Câu 19: Nhận định nào sau đây không đúng?

A. Châu Á có hệ thống sông lớn bậc nhất thế giới.

B. Sông ngòi châu Á phân bố không đều.

C. Ở Tây Nam Á và Trung Á, sông có lượng nước lớn.

D. Ở Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á, sông có lượng nước lớn.

Câu 20: Đới thiên nhiên phổ biến là hoang mạc cực, đồng rêu và đồng rêu là

A. đới lạnh.

B. đới ôn hoà.

C. đới nóng.

D. tất cả các đới trên.

Câu 21: Nhận định nào sau đây đúng?

A. Châu Á có diện tích lớn nhất thế giới.

B. Châu Á có diện tích lớn thứ hai thế giới.

C. Châu Á có diện tích lớn thứ ba thế giới.

D. Châu Á có diện tích lớn thứ tư thế giới.

Câu 22: Châu Á tiếp giáp với

A. ba đại dương và ba châu lục.

B. ba đại dương và hai châu lục.

C. hai đại dương và ba châu lục.

D. bốn đại dương và ba châu lục.

Câu 23: Khu vực núi, cao nguyên và sơn nguyên chiếm

A. 1/2 diện tích châu Á.

B. 1/4 diện tích châu Á.

C. 3/4 diện tích châu Á.

D. toàn bộ diện tích châu Á.

Câu 24 : Châu Á có sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới.

A. Đê-can

B. I-ran (Iran)

C. Tây Tạng

D. A-na-tô-ni (Anatolian)